

Số: 1042/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, thụ lý số 487/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1960

HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Ấp I, xã A, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1959

HKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: 161/31 Đường U, Khu phố X, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Y đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện P, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2022 ngày 23/02/2022.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/3/2022, bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Y đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: không có.

[3] Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Y thuận tình ly hôn.

- Con chung: không có.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn Y thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp. T;
- CCTHADS Tp. T;
- Đương sự;
- UBND xã Đ1,
- huyện P, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh

